

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/DS – ST

Ngày: 29 – 9 – 2022

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng
đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Chanh, ông Ly Mí Chả

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc tham gia phiên tòa: bà Đặng Bùi Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST – DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/DSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vừ Thị V, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh H. Có mặt.

- Bị đơn:

1. Anh Ly Mí S, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Ông Vừ Mí M, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ly Sính V1, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh H. Có mặt

- Người làm chứng: Vừ Chá S1, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh H. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Lương Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị V trình bày: Ngày 26/02/2020 (âm lịch), bà V có xảy ra tranh chấp đất trồng ngô (đất nông nghiệp) với ông Vũ Mí M ở cùng thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh H. Đến ngày 03/3/2020 (âm lịch), bà phát hiện vụ việc chặt cây sa mộc của ông Ly Mí S trên phần diện tích rừng mà gia đình bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng (đất sản xuất) mang số 170 tờ bản đồ số (01) cấp ngày 15/11/2013 do Ủy ban nhân dân huyện Mèo Vạc cấp. Thửa đất tranh chấp giữa bà và ông Vũ Mí M, anh Ly Mí S là do bố mẹ chồng bà V để lại, hiện đang đứng tên hai vợ chồng bà Vũ Thị V và ông Vũ Mí C1. Sau khi xảy ra tranh chấp, Ủy ban nhân dân xã T1 đã tiến hành hòa giải giữa các bên nhiều lần nhưng không thành. Bà Vũ Thị V khởi kiện yêu cầu anh Ly Mí S, ông Vũ Mí M trả lại cho gia đình bà V hai thửa đất tranh chấp nói trên. Đến ngày 01/7/2022, bà Vũ Thị V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Vũ Mí M.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/3/2021 và tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ Mí M trình bày: Từ năm 1995, ông M từ Trung Quốc trở về thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh H thì được trưởng thôn thông báo chia cho thửa đất dưới sự chứng kiến của những người già trong thôn. Sau này thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai thì ông không nhớ (sau này xác định cấp cho ông Vũ Mí Lữ B là em trai của ông Vũ Mí M). Khi xảy ra tranh chấp bà Vũ Thị V khẳng định đòi đất. Hiện tại thửa đất tranh chấp do ông đang quản lý sử dụng. Ông được biết bà V đã rút yêu cầu khởi kiện với ông nên ông không có ý kiến gì.

Bị đơn anh Ly Mí S đã được Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án qua đường bưu điện, anh S không có ý kiến phản hồi. Qua xác minh tại địa phương anh Ly Mí S vắng mặt tại nơi cư trú, đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc ra quyết định truy nã từ ngày 21/12/2020. Các văn bản tố tụng của Tòa án (Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa...) được tiến hành niêm yết tại nơi cư trú, UBND xã T1, trụ sở Tòa án và lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ly Sính V1 trình bày: Năm 1962, bố ông V1 đã để lại thửa đất tranh chấp này cho mẹ con ông V1 trước khi mất. Từ đó ông V1 và mẹ đã quản lý và sử dụng thửa đất này. Đến năm 1982 thì

mẹ ông V1 mất nên thửa đất này do ông quản lý và sử dụng. Khoảng năm 1995, ông V1 có được Trưởng thôn chia đất dưới sự chứng kiến của những người già trong thôn. Vào năm 2013, ông V1 và vợ là bà Giàng Thị M được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Khoảng năm 2011 – 2012, ông Và Mí C1 (chồng bà Vừ Thị V) tự đến trồng cây sa mộc trên phần đất của ông. Khi ông V1 biết sự việc thì có đến nhà ông Vừ Mí C1 và bà Vừ Thị V để hỏi thì ông C1 có nói là trồng để đây sau này lớn lên thì cùng nhau sử dụng. Ông đã đồng ý cho vợ chồng Vừ Thị V, Và Mí C1 trồng cây sa mộc nhưng không cho đất. Đến năm 2020, bà Vừ Thị V yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết tranh chấp thửa đất này với con trai của ông là Ly Mí S. Sau khi hòa giải không thành tại Ủy ban nhân dân xã T1, bà Vừ Thị V đã nộp đơn khởi kiện về việc tranh chấp đất đai đối với con trai ông là Ly Mí S lên Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc. Ông V1 cho rằng bà Vừ Thị V khởi kiện con trai ông là Ly Mí S là không đúng vì thửa đất đang tranh chấp đứng tên ông. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Vừ Thị V, yêu cầu bà Vừ Thị V không được tranh chấp đất nữa.

Người làm chứng Vừ Chá S1 trình bày: Thửa đất đang tranh chấp giữa bà V và anh S không phải của bà Vừ Thị V, bà Vừ Thị V không có đất ở đây, từ bé ông đã sống ở đây nên ông biết.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/8/2022: Thửa đất đang tranh chấp giữa bà Vừ Thị V và anh Ly Mí S là thửa đất số 207, thuộc tờ bản đồ số 01, có diện tích là 6.328,3 m² (đất RPH), nằm hoàn toàn trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/11/2013 cho hộ Ly Sính V1, sinh năm 1955 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn Tống Quán Chải, xã Thượng Phùng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (tổng diện tích được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là 81.650,8 m²).

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 157, 244 BLTTDS; Điều 158, 165 BLDS; Điều 5, 97, 166, 203 Luật đất đai 2013; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27, điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vừ Thị V về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bị đơn Ly Mí S; đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn Vừ Thị V và ông Vừ Mí M. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên không đề nghị HĐXX xem xét. Bà V là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí DSST cho bà Vừ Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ly Mí S, ông Vũ Mí M trả lại thửa đất đang tranh chấp cho gia đình bà, là tranh chấp được quy định tại khoản 9 điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Mèo Vạc, theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

[2] Bị đơn Ly Mí S đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, theo quy định tại khoản 2 điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các văn bản tố tụng khác Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai, lập biên bản theo quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, là tổng đạt hợp lệ. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Vũ Thị V rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Vũ Mí M, do các bên đã thỏa thuận được với nhau và không tranh chấp nữa. Việc rút yêu cầu này của bà Vũ Thị V trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị V đối với anh Ly Mí S thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất tranh chấp, kết quả thửa đất đang tranh chấp là thửa đất số 207, thuộc tờ bản đồ số 01, có diện tích là 6.328,3 m² (đất RPH), nằm hoàn toàn trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 15/11/2013 cho hộ Ly Sinh V1, sinh năm 1955 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn Tổng Quán Chải, xã Thượng Phùng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (tổng diện tích được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là 81.650,8 m²). Người làm chứng Vũ Chá S1 xác định thửa đất tranh chấp giữa bà V và anh S không phải của bà Vũ Thị V. Đủ căn cứ xác định yêu cầu của bà Vũ Thị V là không có cơ sở, HĐXX bác yêu cầu.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bà Vừ Thị V.

[7] Lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Vừ Thị V tự chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, HĐXX xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; 35; 39; 147; 157; 210; 217; 218; 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 158; 165 BLDS;

Căn cứ Điều 5; 97; 166; 203 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Điều 12; khoản 2 điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Vừ Thị V về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Vừ Mí M. Bà Vừ Thị V không có quyền khởi kiện lại yêu cầu này, nếu việc khởi kiện lần sau không có gì khác với lần trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 192, điểm c khoản 1 điều 217 của BLTTDS.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vừ Thị V về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Ly Mí S.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí DSST cho bà Vừ Thị V, trả lại cho bà Vừ Thị V số tiền tạm ứng sản phí bà V và đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03482 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Mèo Vạc;
- THADS huyện Mèo Vạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng Phùng, H. Mèo Vạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

